

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C5 NĂM HỌC 2024-2025

Tổ hợp3: Địa lí - GDKT&PL- Vật lí-Tin học

STT	SỐ HS	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Điểm xét tuyển	TH3- NV 1	TH3- NV 2	TH3- NV 3	TH3- NV 4	ĐK SGK
1	26	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	28/12/2009	17.71	1				
2	48	NGUYỄN THỊ	HOÀNG	18/07/2009	16.00	1				1
3	53	VÕ THỊ DIỆU	ÁI	28/09/2009	15.64	1				1
4	58	ĐOÀN NGUYỄN KIỀU	LANG	01/07/2009	15.39	1				1
5	66	NGUYỄN HUỲNH LAN	ANH	07/01/2009	14.95	1				
6	71	NGUYỄN THANH	HOÀI	09/10/2009	14.78	1				1
7	82	TRỊNH VĂN	LY	21/02/2009	14.26	1				1
8	93	ĐẶNG NGỌC THUY	DƯƠNG	06/05/2009	13.84	1				
9	101	NGUYỄN THỊ THUY	VY	06/09/2009	13.67	1				1
10	109	BÙI THỊ YẾN	NHI	08/03/2009	13.44	1				
11	112	NGÔ THỊ THUY	DIỄM	09/10/2009	13.41	1				1
12	123	BÙI HÀ	SANG	08/01/2009	13.15	1				1
13	136	LAI NHÃ	KỶ	25/05/2009	12.78	1				1
14	147	PHẠM DUY	ĐÔNG	06/07/2009	12.50	1				1
15	154	ĐẶNG HỮU	PHƯỚC	28/04/2009	12.31	1				
16	157	PHAN HẢI	ĐĂNG	31/01/2009	12.18	1				1
17	161	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	11/12/2009	12.09	1				1
18	163	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	05/04/2009	12.07	1				1
19	168	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	22/03/2009	11.96	1				1
20	186	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	06/09/2009	11.59	1				1
21	198	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	26/09/2009	11.43	1				1
22	221	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	20/08/2009	10.91	1				1
23	226	NGUYỄN DƯƠNG TUẤN	ANH	11/10/2009	10.82	1				1
24	233	MAI HUỲNH KIM	YẾN	26/11/2009	10.69	1				1
25	239	NGUYỄN BẢO	THY	10/11/2009	10.58	1				1
26	249	NGUYỄN KHẮC	ĐIỆP	29/05/2009	10.46	1				1
27	260	TRẦN THỊ BÍCH	TUYỀN	13/08/2009	10.35	1				1
28	275	PHAN THỊ THUY	DƯƠNG	07/04/2009	10.12	1				1
29	283	ĐẶNG THANH	TRÚC	01/08/2009	9.96	1				1
30	293	LÊ HIỂU	NHÂN	19/10/2009	9.83	1				1
31	297	NGÔ NGỌC BẢO	TRÂM	24/12/2009	9.81	1				1
32	300	PHẠM THỊ GIA	HÂN	19/09/2009	9.80	1				1
33	309	PHAN VĂN	CHƯƠNG	06/11/2009	9.69	1				1
34	345	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	08/09/2009	9.30	1				1
35	88	NGUYỄN TÂN	LỰC	01/11/2009	14.13		1			1
36	96	BÙI THẢO	NGUYỄN	14/05/2009	13.82		1			1
37	105	VÕ TRẦN PHI	LIẾP	04/02/2009	13.58		1			1
38	113	NGUYỄN ANH	KHOA	09/07/2009	13.40		1			
39	210	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	18/10/2009	11.13		1			
40	262	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	09/11/2009	10.31		1			
41	318	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	17/04/2009	9.60		1			1
42	325	TRẦN NGUYỄN HOÀI	NAM	11/05/2009	9.55		1			1
43	327	NGUYỄN TÂN	PHÚC	09/02/2009	9.52		1			
44	337	VÕ TRUNG	TÍNH	24/01/2009	9.35		1			1
45	340	NGUYỄN CHÁNH	KHIÊM	27/07/2009	9.32		1			1

Danh sách này có 45 học sinh